

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 117

17. Nguyên thứ mười bảy, “CHƯ PHẬT XUNG THÁN NGUYỆN”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc thổ chi thiện giả, bất thủ chánh giác**”.

Đây là chương thứ chín của đại nguyện, là nguyện thứ mười bảy trong bốn mươi tám nguyện: “*Chư Phật xưng thán nguyện*”. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, 48 nguyện Di Đà, từ nguyện thứ mười lăm là “Thọ mạng vô lượng”, “Thanh Văn vô số”, “Chư Phật xưng thán” cho đến “Thập niệm tất sanh” đều là phần thù thắng nhất, quan trọng nhất ở trong 48 nguyện, đặc biệt là nguyện này. Cổ đức nói cho chúng ta biết, nếu như không có nguyện này thì tâm nguyện của Phật A Di Đà lớn bao nhiêu cũng không thể viên mãn. Cho dù xây dựng Thế giới Cực Lạc viên mãn, để dành cho người niệm Phật mười phương làm đạo tràng tiên tu, nhưng có ai biết? Nếu như không có người biết, chúng ta cũng sẽ không phát tâm muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Sự việc này nhất định cần tất cả chư Phật Bồ Tát vì mọi người chúng ta giới thiệu, gửi gắm, chúng ta mới biết có một vị Phật A Di Đà, biết có một Thế giới Cực Lạc. Cho nên, nguyện này là thù thắng hơn hết, hơn nữa, không có nguyện này không được. Chúng ta cũng có thể xem nguyện này như là A Di Đà Như Lai ở trong pháp giới đã lập một ngôi Trường đại học Phật giáo, đã lập một Thôn Di Đà với quy mô vĩ đại. Thế giới Cực Lạc chính là Thôn Di Đà lớn, nhất định cần tất cả chư Phật Như Lai mười phương ba đời cùng nhau giúp Phật A Di Đà chiêu sinh, chúng sanh trong thế giới mười phương mới biết có một nơi chốn như vậy. Nơi này là nơi mà tất cả chư Phật đều tán thán.

Chúng ta học Phật với mục đích là gì? Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh với mục đích gì? Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ. Sao gọi là Phật? Nếu như học Phật mà ngay cả vì sao gọi là Phật, vì sao gọi là Bồ Tát đều hiểu không rõ ràng, như vậy làm sao có thể nói là không mê tín chứ? Danh từ Phật, Bồ Tát này là tiếng Ấn Độ, Đại Sư dịch Kinh cổ đại vẫn giữ nguyên âm gốc của tiếng Phạn, dùng âm dịch. Điều này ở trong quy tắc dịch Kinh thuộc vào loại “*tôn trọng không dịch*”. Không phải không dịch được, mà là tôn trọng đối với

cách xưng hô này nên dùng âm gốc của nó. Ý nghĩa tương đồng với Thánh nhân, Hiền nhân mà người Trung Quốc gọi. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là Hiền nhân. Vì sao gọi là Thánh? Ở trong từ điển Trung Quốc giải thích, đối với lý sự, nhân quả của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là Thánh nhân. Người học tập theo Thánh nhân, làm học trò của Thánh nhân, một lòng một dạ muốn học Thánh nhân thì người này được gọi là Hiền nhân. Ở trong Phật pháp, ở trong Kinh điển giải thích, Phật phiên dịch là bậc trí, bậc giác. Trí là trí tuệ. Trí tuệ đạt đến cứu cánh viên mãn, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì không giác ngộ (giác ngộ tức là không mê hoặc), thấy đều giác ngộ, thấy đều sáng tỏ thì người này chúng ta tôn xưng họ là Phật Đà. Học Phật Đà, làm đệ tử của Phật Đà, một lòng một dạ tu học, cầu trí tuệ, cầu giác ngộ, người như vậy được tôn xưng là Bồ Tát. Vì vậy, chúng ta không nên xem và ứng xử với Phật Bồ Tát như thần tiên, vậy là sai rồi! Thần tiên so với Phật Bồ Tát còn phải ở dưới một cấp.

Thần có thiên thân, chúng ta xem thấy trong Kinh Phật, thiên thân Sắc Giới, thiên thân Vô Sắc Giới, ở trong đây gồm cả Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ thống lĩnh tam thiên đại thiên thế giới, họ vẫn là học trò của Phật, vẫn là học trò của Bồ Tát, là học trò tại gia của Phật Bồ Tát, phát nguyện hộ trì Phật pháp. Đây là điều chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Phật Bồ Tát không phải thần tiên. Chúng ta không nên học làm thần tiên, học làm thần tiên là hỏng rồi, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi, chưa thể ra khỏi được. Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát, trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, vậy là đúng rồi. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề.

Vấn đề trong thế gian này của chúng ta rất phức tạp, điều này mọi người đều biết. Trên trời cũng có vấn đề. Người Trung Quốc chúng ta thường tán thán Ngọc Hoàng Đại Đế, rất nhiều tôn giáo tôn xưng ông là Thượng Đế, trong Kinh Phật gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ. Họ cũng có phiền phức, họ cũng có oan gia, A-tu-la thường hay đến kiểm chuyện gây sự, khiến cho cung trời cũng không yên ổn. Quý vị đã xem “Tây Du Ký”, Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung. Tôn Ngộ Không chưa chắc đã đại náo thiên cung, nhưng vua A-tu-la thường hay đại náo thiên cung. Đây là sự thật chứ không phải giả. Điều này nói rõ, trên trời cũng không thái bình, làm vua trời cũng không có gì là ghê gớm. Nói tóm lại, những điều này thuật ngữ hiện nay của chúng ta còn gọi là vấn đề xã hội. Trên trời, nhân gian, quỷ thần cũng đều có vấn đề xã hội. Chúng ta ngày nay thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, những vấn đề xã hội này rất khó giải quyết. Chính trị không giải quyết nổi,

cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu hiện từ bỏ địa vị quốc vương. Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử, vấn đề xã hội nếu chính trị giải quyết được, Ngài làm quốc vương thì vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Tại sao phải từ bỏ vương vị chứ? Chúng ta vấn đề này chính trị không thể giải quyết. Vũ lực có giải quyết được không? Cũng không được. Chúng ta xem thấy ở trong truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn võ nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái. Vũ lực không thể giải quyết, nên Ngài cũng từ bỏ nó luôn, Ngài cũng không làm tướng quân, cũng không làm thống soái. Nói thêm với quý vị, kinh tế không thể giải quyết. Điều này quý vị nhìn thấy rất rõ ràng. Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Không những không thể giải quyết, mà mặt trái của khoa học kỹ thuật sẽ đem lại đại kiếp nạn cho nhân loại. Ngày nay quý vị đều hiểu được, chiến tranh không bùng nổ thì thôi, nếu bùng nổ thì sẽ là chiến tranh hạt nhân. Có rất nhiều người đều nói, chiến tranh thế giới thứ ba là cuộc chiến tranh chung kết trong lịch sử nhân loại. Tức là nói, sau khi kết thúc cuộc chiến tranh này thì thế gian sẽ không còn chiến tranh nữa. Tại sao vậy? Toàn bộ bị hủy diệt hết. Văn minh khoa học kỹ thuật khó nhọc vất vả trong hai - ba trăm năm này sẽ bị chiến tranh hạt nhân hủy diệt toàn bộ, nhân loại lại phải quay về đời sống nguyên thủy. Đây là khoa học kỹ thuật không thể giải quyết vấn đề.

Cái gì có thể giải quyết vấn đề vậy? Giáo dục. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật từ bỏ hết tất cả, cả đời theo đuổi vào công tác giáo dục xã hội. Chúng ta phải hiểu thật rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào vậy? Là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, đáng được người tôn kính, đáng được quý thần tôn kính, thiên vương đều tôn kính. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, Phật được người tôn xưng là “Thiên nhân sư”, là thầy dẫn đường của nhân gian và trời, dùng trí tuệ chân thật chỉ dạy chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì vấn đề tự nhiên sẽ được giải quyết. Cho nên Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn không phải tôn giáo. Âu Dương Cảnh Vô thời kỳ đầu Dân Quốc nói rất hay, Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học, Phật giáo là cái tất yếu cho thế giới ngày nay. Tất yếu, chữ “tất” này vô cùng khẳng định, chỉ có loại giáo dục này mới có thể mang lại ổn định xã hội, thế giới hòa bình, nhân dân thật sự hạnh phúc. Nhưng nền giáo dục tốt như vậy cũng cần phải có người giúp đỡ thúc đẩy, nhà Phật gọi là hộ pháp. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đem sự nghiệp lớn này phó thác cho quốc vương, đại thần, yêu cầu họ dùng địa vị, quyền lực của mình để thúc đẩy nền giáo dục này, như vậy thì sự cống hiến của Phật pháp đối với xã hội mới có thể thật sự

thành hiện thực. Nếu như không có những người này ra sức thúc đẩy thì nền giáo học tốt như vậy cũng sẽ bị chôn vùi chứ không phát triển, không có ai biết. Đây là điều mà chúng ta nhìn thấy ở trong hoàn cảnh sinh hoạt cả đời từ chính bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ở chỗ này chúng ta lại nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không xuất hiện ở thế gian chúng ta mà ở một thế giới khác. Có người nói, thế giới này cách thế giới của chúng ta mười vạn ức cõi Phật, ở bên đó có một thế giới rất lớn gọi là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe cách nghĩ này lập tức liền liên tưởng đến, Phật A Di Đà có lẽ là người ngoài hành tinh, vì ngoài không gian còn có một thế giới như vậy thì có lẽ Ngài là người ngoài hành tinh. Cách nghĩ này được xem là khá thông minh rồi, nhưng mà không chính xác. Tại sao không chính xác vậy? Người ngoài hành tinh vẫn ở cõi người, họ vẫn là phàm phu, họ không phải là Phật. Nhà Phật nói sáu cõi, sáu cõi không phải do Phật nói đầu tiên, mà tôn giáo cổ xưa Ấn Độ nói đầu tiên. Thời gian trước, có một cuộc triển lãm liên kết chín tôn giáo. Quý vị đều đã đi xem rồi, Phật giáo chúng ta xếp ở vị trí thứ tư. Thứ tự sắp xếp thế nào vậy? Theo lịch sử mà sắp xếp. Lịch sử sớm nhất là Ấn Độ giáo, ở trong Kinh Phật gọi là Bà La Môn giáo, so với lịch sử Phật giáo phải sớm hơn trên 2.000 năm. Đây là điều mà chúng ta đã nhìn thấy ở nơi đó. Ngay cả lịch sử của Bái Hỏa giáo cũng lâu hơn Phật giáo, cũng sớm hơn Phật giáo. Những tôn giáo cổ xưa này của Ấn Độ họ cũng tu định, tu rất thành công. Định công có thể đột phá được tần số không gian. Cái mà chúng ta gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, ngay cả đến không gian vô hạn, dùng thiền định có thể đột phá. Singapore

Hiện nay nhà khoa học chứng thực, quả thật có sự tồn tại của không gian khác nhau, nhưng khoa học kỹ thuật hiện nay vẫn chưa có cách đột phá, cũng chính là nói, nhân loại chưa có cách gì nhìn thấy quá khứ, chưa có cách gì nhìn thấy vị lai. Thế nhưng ở trong thiền định có thể đột phá, người có năng lực này sẽ nhìn thấy rất rõ ràng tình trạng ở trong sáu cõi. Họ nhìn thấy Trời Dục Giới, nhìn thấy Trời Sắc Giới, nhìn thấy Trời Vô Sắc Giới, nhìn thấy cõi súc sanh. Cõi súc sanh chúng ta có thể nhìn thấy một phần nhỏ, còn có phần lớn hơn chúng ta vẫn không nhìn thấy. Tại sao vậy? Vì do không cùng tần số không gian sinh hoạt với chúng ta. Cõi ngạ quỷ với tần số không gian của chúng ta không giống nhau, nên chúng ta không nhìn thấy. Cõi địa ngục chúng ta cũng không nhìn thấy. Họ chính mắt nhìn thấy, cho nên ở trong Kinh điển của họ, họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch về tình trạng của sáu cõi luân hồi. Nhưng vẫn rất đáng tiếc, thấy thì

nhìn thấy rồi, thấy rất rõ ràng, rất minh bạch rồi nhưng rốt cuộc sáu cõi từ đâu mà có thì không biết! Sáu cõi từ đâu mà có? Ở trong sáu cõi tại sao lại có sự biến hóa nhiều như vậy? Vấn đề này họ chưa có biện pháp, họ cũng đang nghiên cứu, cũng đang thảo luận. Có động cơ nghiên cứu thảo luận, ở trong Phật pháp gọi là cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật giáng sinh vào thế gian này giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này. Điều này cũng chứng tỏ công phu thiền định của họ vẫn chưa đủ, cao nhất chỉ mới tu đến tứ thiên bát định, cho nên đối với vấn đề này quan sát được rất rõ ràng nhưng không biết được nguồn gốc của nó. Công phu thiền định của Phật cao hơn rất nhiều so với họ, họ không theo kịp.

Phật đem chân tướng sự thật này nói ra rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Hình thành như thế nào? Mạng sống từ đâu mà có? Thế gian, nhà Phật nói thế gian thì phạm vi này thật là quá lớn, không phải chỉ nói một địa cầu này, địa cầu này quá nhỏ. Thế gian nhà Phật nói là thời gian và không gian vô tận. Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đây là nói thời gian. Không gian thì rộng lớn không có bờ mé. Tất cả mọi thứ ở trong đây bạn đều phải biết, đều phải hiểu rõ, hoàn toàn không có nghi hoặc thì vấn đề này mới được coi là giải quyết viên mãn. Nội dung chính của nền giáo dục nhà Phật là những điều này. Phật nói cho chúng ta biết, nội dung này chính là đức năng vốn có ở trong tâm tánh của bản thân chúng ta, loại trí tuệ có thể lý giải viên mãn này cũng là trí tuệ vốn có trong tự tánh chúng ta, đều không phải đến từ bên ngoài. Đây là đem toàn bộ nội dung của nền giáo học Phật pháp nói ra rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy thì tất cả chư Phật Bồ Tát ở thế giới mười phương giáo hóa tất cả chúng sanh cũng như vậy, không có ngoại lệ. Đây là nền giáo dục vĩ đại, đích thực cứu cách viên mãn. Ai biết vậy? Chỉ có chư Phật Như Lai mới hiểu rõ triệt để, cho nên Phật A Di Đà không thể không phát nguyện mời tất cả chư Phật Như Lai làm trợ thủ cho Ngài. Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cũng không ngoại lệ.

Thời triều Đường, Thiện Đạo Đại Sư đã từng nói một câu: “**Chư Phật sở dĩ xuất hưng thế, duy thuyết Di Đà bản nguyện hải**”. Ý nghĩa của hai câu nói này chúng ta phải hiểu. Ý là nói tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh chính là để khuyến mọi người niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, chỉ vì mỗi một việc như vậy. Đã vì một sự việc thì Thích Ca Mâu Ni Phật vào năm đó giảng một bộ Kinh Di Đà chẳng phải là đủ rồi sao? Tại sao còn phải giảng nhiều Kinh điển như vậy? Đáp án đều ở trong Kinh, chỉ tại bản thân chúng ta lơ là không chú ý, không nhìn thấy. Không nhìn thấy cái gì vậy?

Thật sự lơ là, chúng ta học Kinh giáo như vậy cũng nên bị xử phạt. Tôi nói ra, mọi người nghe xong đều rất quen tai, lời nói này nghe rất nhiều rồi, trong Kinh cũng đã xem không ít. Phật dạy chúng sanh, chúng sanh căn tánh không giống nhau. Phật giáo hóa chúng sanh, quý vị phải nhớ kỹ, vĩnh viễn là bị động, hoàn toàn không bao giờ chủ động chỉ dạy, đây là chánh lý. Chủ động dạy người là bản thân bạn có ý, hay nói cách khác, bản thân bạn chắc chắn có phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ Tát không có, đây là điểm chúng ta phải học. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu, nếu bạn muốn chân thật học Phật, thật sự muốn có thành tựu trong Phật pháp, cũng chính là bạn thật sự muốn khai ngộ, thật sự muốn đoạn phiền não, thật sự muốn có trí tuệ thì trước tiên phải đem ý nghĩ không chế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đó buông xả đi. Phật không có ý nghĩ này, Phật đối với tất cả người, sự, vật trong hư không pháp giới hoàn toàn không có ý nghĩ không chế, hoàn toàn không có ý nghĩ chiếm hữu, cho nên Phật giáo hóa chúng sanh là bị động, không phải chủ động. Nếu như Phật thật sự là chủ động thì tôi tin Ngài chỉ giảng một bộ Kinh A Di Đà, những Kinh khác đều không giảng. Khi bị động, bạn muốn tôi giảng cái gì thì tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy. Đây là sự thật. Cho nên, Phật ứng cơ thuyết pháp. Căn cơ của chúng sanh vô lượng vô biên, người này muốn thỉnh Ngài giảng cái này, người kia thỉnh pháp môn nọ, Phật bèn giảng vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn được nói ra là do như vậy. Đây là điểm chúng ta phải học tập. Nếu như nói Phật chủ động, đó chỉ là một pháp môn "**Thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ**". Ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, giáo hóa chúng sanh chân tướng sự thật.

Phật đem tất cả căn cơ chúng sanh chia thành ba bậc. Người bậc thượng, chúng sanh căn thực thì giảng pháp môn Tịnh Độ. Sao gọi là căn thực? Là thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ chín muồi, họ ở trong một đời này có thể đi làm Phật rồi. Đối với những người này thì giảng pháp môn này. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, nếu như có tín tâm, có nguyện tâm thì bạn chính là chúng sanh căn thực. Hay nói cách khác, từ vô lượng kiếp đến nay, ngày nay cơ hội làm Phật của bạn đến rồi. Việc này quá hy hữu, quá khó được! Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp. Chúng ta gặp được rồi, ta phải làm Phật rồi. Quý vị thử nghĩ xem, có rất nhiều người không tin, muốn phá hoại, đó là lẽ đương nhiên. Bạn thử xem phong cách của họ có giống thành Phật hay không? Họ không giống, nghiệp chướng sâu nặng. Phong cách của họ không giống thành Phật thì họ làm sao có thể tiếp nhận pháp

môn này được? Không thể tiếp nhận, Phật có biện pháp, Phật không bỏ chúng sanh, Phật vô cùng yêu thương chúng sanh, căn chưa chín muồi thì giảng pháp môn thấp hơn một bậc. Vì chưa chín muồi nên phải giảng pháp môn khác, giúp cho họ chín muồi. Đây là đối với người trung căn. Người căn bậc hạ, họ vẫn chưa trông thiện căn. Chưa trông thiện căn thì giúp họ trông thiện căn. Người đã có thiện căn thì giúp cho họ chín muồi. Người đã chín muồi thì giúp cho họ đi làm Phật. Pháp môn Tịnh Độ là nói đối với người thiện căn đã chín muồi, là giúp cho bạn ở ngay trong đời này đi làm Phật. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ kỹ, căn tánh chúng sanh không giống nhau nên phương tiện và cách thức mà Phật giúp tất cả chúng sanh cũng khác nhau. Cho nên, câu này của Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay.

Bất kể đối với loại chúng sanh nào, cũng tức là nói, Thế Tôn bất kể giảng giải bộ Kinh điển nào, pháp môn nào, đến cuối cùng đều là quay về Tịnh Độ. Điều này chúng ta đã nhìn thấy ở trong Đại Kinh. Tiểu Thừa thì không bàn. Tại sao vậy? Chỗ quay về của Tiểu Thừa là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong thập pháp giới, chỗ quay về của họ là pháp giới tứ thánh. Chỗ quay về của Đại Thừa, trong Đại Thừa Trung Quốc có tám tông phái, ngoài tông Tịnh Độ ra, bảy tông phái Đại Thừa khác nếu thật sự tu thành công rồi thì sẽ quay về Thế giới Hoa Tạng. Muốn tu về Thế giới Hoa Tạng thì không dễ, bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn chấp trước, sáu cõi luân hồi bạn còn không thoát nổi thì làm gì có phần trong Thế giới Hoa Tạng chứ? Không những không có phần trong Thế giới Hoa Tạng, mà thấp nhất ở trong pháp giới tứ thánh là Thanh Văn bạn cũng không có phần. Làm sao biết được vậy? Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, sơ quả Tu Đà Hoàn không nghĩ mình chứng Tu Đà Hoàn thì họ mới đích thực có thể chứng quả Tu Đà Hoàn. Nếu như nói họ có ý nghĩ chứng được Tu Đà Hoàn, có ý nghĩ “*Tôi chứng được Tu Đà Hoàn*” thì họ là đồ giả, không phải thật. Tại sao vậy? Tu Đà Hoàn đã không còn ngã rồi, họ không còn chấp trước có ta. Có ta là phàm phu, vô ngã là thánh nhân. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”: “**Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát**”. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, vẫn cho rằng Bồ Tát mới lìa bốn tướng, có lẽ Tiểu thừa không lìa bốn tướng. Tỉ mỉ xem thử lại “Kinh Kim Cang” thì không phải vậy, sơ quả đã lìa bốn tướng rồi. Sơ quả Tu Đà Hoàn đã là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả. Bạn thử nghĩ xem, cái này khó biết bao! Chúng ta mỗi ngày vẫn chấp trước thành kiến của mình; tôi mới là

đúng, anh là không đúng, đây là tri kiến phàm phu. Người thật sự có thành tựu, anh nói vậy là đúng, họ nói thế kia không đúng cũng đúng, không có gì là không đúng. Tại sao vậy? Không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới thật sự nhập cảnh giới. Chúng ta ngày nay có làm được không?

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, nghe Pháp sư Bạch Thánh giảng Kinh, thầy có kể một câu chuyện, một công án trong cửa Phật. Thầy kể có hai người xuất gia tranh chấp, đến chỗ Lão Hòa thượng để thưa kiện, nhờ Lão Hòa thượng phân xử. Lão Hòa thượng hỏi thầy A, thầy A nói xong, Lão Hòa thượng gật đầu: “*Chú đúng!*”. Thầy B nghe xong, lòng không phục, lại nói một tràng ra với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói: “*Chú cũng đúng!*”. Một thị giả đang đứng bên cạnh Lão Hòa thượng, đợi cho hai thầy kia đi rồi, thị giả hỏi Lão Hòa thượng: “*Lão Hòa thượng à, lời Hòa thượng nói rốt cuộc dường như có vấn đề thì phải?*”. Lão Hòa thượng nhìn vào thị giả nói: “*Chú cũng đúng!*”. Lão Hòa thượng là đúng thật, ba người kia đều có vấn đề. Lão Hòa thượng là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, bạn thấy vấn đề chẳng phải đã được giải quyết toàn bộ rồi sao? Điều hóa giải rồi, điều không còn tranh chấp nữa, ai nấy đều đúng. Đây là người chân thật tu hành, ở trong tâm không có thị phi, cũng không có thiện ác, tâm địa thật sự thanh tịnh - bình đẳng - giác, họ mới có năng lực trí tuệ cao độ, phương tiện thiện xảo giải quyết tất cả những mối bất đồng trong xã hội cho chúng ta. Chúng ta nghe xong câu chuyện này, thử xem lời giáo huấn của Phật trong Kinh điển, nếu khế nhập được, nếu thể hội được, nếu đem những đạo lý giáo dục này áp dụng vào trong đời sống của mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Chúng ta hiểu rõ rồi, tất cả mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không phải phát sinh từ trên sự tướng. Hoa Nghiêm nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Phát sinh từ chỗ nào vậy? Là sinh ra từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính bản thân mỗi người. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông hết, thiên hạ vốn vô sự, làm gì mà không thái bình?

Cái khó buông nhất của tất cả chúng sanh là “ngã chấp”, tôi cho rằng thế này, thế nọ, tôi cảm thấy thế này, thế nọ. Đây chính là gốc bệnh của bạn, là gốc bệnh sinh tử của bạn, là gốc bệnh sáu cõi luân hồi của bạn. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, giáo hóa tất cả chúng sanh hoàn toàn không có mình, hoàn toàn thay người khác giải quyết vấn đề, hay nói cách khác, các Ngài không hề xen tạp một mảy may ý kiến của mình. Cho nên, chúng ta đối với các Ngài tâm phục khẩu phục. Những gì mà các Ngài nói ra, dùng cách nói hiện nay của chúng

ta mà nói, đều là lời trong tâm của chính chúng ta. Lời nói ra là lời trong tâm của chính chúng ta, không phải người ngoài, chúng ta làm sao mà không phục? Bạn ngày nay đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn xa lạ, đó là bạn chưa thể thể hội được. Nếu bạn thể hội được thì bạn sẽ hoan hỷ, bạn sẽ liền tin nhận, bạn liền phụng hành ngay. Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai. Hay nói cách khác, trí tuệ của Phật thật sự vô lượng vô biên. Các bạn đồng học hiện nay ở đây học giảng Kinh, mỗi một tuần giảng một lần, giảng một giờ, còn phải bỏ công sức mấy ngày để chuẩn bị. Thử hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó vì tất cả chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp có chuẩn bị hay không? Không hề. Tại sao vậy? Có chuẩn bị thì bộ Kinh này là ta nói, không có chuẩn bị thì bộ Kinh này không phải ta nói. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chưa từng giảng Kinh. Đây là lời do chính Phật nói. Nếu như có người nói Phật giảng Kinh là báng Phật. Lời nói này phải nói thế nào đây? Những điều mà Phật cả đời nói ra, tuyệt đối không có một chữ nào là ý của mình, cho nên Ngài không hề nói. Những điều mà Ngài nói là gì vậy? Là sự phản ứng trong tâm lý của chúng sanh. Cho nên nói: *“Nói mà không nói, không nói mà nói”*.

Chúng ta phải làm thế nào mới có thể thể nhập cảnh giới? Chúng ta phải nghe như không nghe, không nghe mà nghe thì chúng ta đã thể hội Thích Ca Mâu Ni Phật rồi, là có thể hiểu được ý của Ngài. Từ chỗ này bắt tay làm, chúng ta mới có thể vào cửa được, đích thực khai trí tuệ, đích thực là siêu phàm nhập thánh. Cho nên, nền giáo dục của Phật là vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. Đối với người thiện căn ít thì chỉ dạy họ đoạn ác tu thiện, nói rõ nhân duyên, quả báo của thiện ác. Pháp này là pháp nhỏ, tuy nó là pháp nhỏ, không thể giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng thật sự giúp bạn không bị đọa ba đường ác, bạn có thể được phước báo trời người. Các bạn nghe giảng phải biết nghe, đặc biệt là pháp sư học giảng Kinh. Tôi không nói giàu sang trời người, tôi nói phước báo trời người. Ở trong phước báo có thể bao gồm giàu sang, nhưng ở trong giàu sang không thể bao gồm phước báo. Bạn nghe xong có lẽ có nghi vấn, bạn thử đi hỏi những nhà người giàu sang kia, ở thế gian người làm quan lớn, người làm tổng thống, những xí nghiệp gia lớn đại phát tài, bạn thử đi hỏi họ, anh có phước báo hay không? Họ sẽ lắc đầu: *“Tôi không có phước báo, tôi quá khổ rồi”*. Người có phước báo thì luôn tự tại vui vẻ, còn họ tuy phú quý nhưng không vui. Người phước báo thì cả đời vui vẻ. Những lời này đều phải nghe thật tỉ mỉ, thể hội cho thật kỹ.

Phật dạy chúng ta làm Phật. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta dạy học, vào thời xưa người đi học không phải cầu công danh phú quý. Mục đích đi học của người xưa là chí tại thánh hiền, không phải chí tại công danh phú quý. Chí tại thánh hiền tức là chí ở làm người hiểu biết, không muốn làm người hồ đồ. Người hồ đồ là phàm phu, người hiểu biết là Thánh Hiền. Mục tiêu của giáo dục trước đây không giống như chúng ta hiện nay. Hiện nay đi học, những học trò trẻ tuổi này đi chọn khoa ngành, điều kiện tuyển chọn hàng đầu là gì vậy? Là học ngành này có kiếm tiền được không, khoa ngành này có dễ dàng tìm được công việc không, hầu như chẳng liên quan gì với hạnh phúc của mình. Người thật sự hạnh phúc là người cả đời đọc những sách mà mình thích đọc, làm những công việc mà mình thích làm, đây là hạnh phúc đứng hàng đầu trên thế gian. Ai là người thật sự hạnh phúc vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự là đọc những sách mà mình thích đọc, làm những việc mà mình thích làm, được đại tự tại, đời sống vật chất, đời sống tinh thần cả đời Ngài một mảy may áp lực cũng không có. Bạn thấy, Ngài vui sướng biết bao! Ngài đã làm nên một tấm gương đời người hạnh phúc mỹ mãn thật sự cho chúng ta thấy. Chúng ta nhìn thấy rồi, vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng khát khao, học tập theo Ngài.

Các bạn đồng tu đã xuất gia đang ngồi đây, trên người chúng ta cũng đã khoác áo Cà Sa, có phải thật sự học Phật không? Thật sự học Phật thì phải suy nghĩ thật nghiêm túc. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, Ngài sống đời sống như thế nào? Ba y một bát, không lo, không nghĩ, không hề bận tâm. Chúng ta có thấy rõ hay không? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề xây đạo tràng. Nếu như chúng ta xây đạo tràng thì thật không đúng pháp. Phật không hề làm việc này. Đạo tràng do ai làm vậy? Ở Ấn Độ, ở Trung Quốc đều do hộ pháp, do đế vương, đại thần kiến tạo. Họ kiến tạo đạo tràng, thỉnh Phật Bồ Tát đến nơi đây để giáo hóa chúng sanh. Phật là người đã xuất gia, không có nhà, tự mình xây đạo tràng chẳng phải là trở lại nhà hay sao? Chẳng phải đã làm trái với bốn nguyện của bạn hay sao? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề đi hóa duyên ở người khác, không hề hỏi người để quyên tiền. Nếu như chúng ta đi hóa duyên, quyên tiền thì không phải là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta có nghĩ đến hay không? Không có tiền không thể làm việc, không thể làm việc là quá tốt rồi, vô sự tốt biết bao! Người thế gian thường nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Bạn thấy, không việc gì thì vui sướng biết bao. Lẽ nào bạn còn muốn đi kiếm chuyện? Vô có sinh sự là bạn tạo nghiệp rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tuy có hơn 1.000 đệ tử thường theo học tập với

Ngài, chúng ta tra hết Kinh văn, Thích Ca Mâu Ni Phật có đem họ tổ chức lại hay không? Có chia ra lớp lớn, lớp trung, lớp tiểu hay không? Người nào là trưởng lớp tiểu, người nào là trưởng lớp trung, người nào là trưởng lớp đại? Không hề có. Chúng tôi nếu số người nhiều đi nữa, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không hề tổ chức, mọi người đều tự phát tự nguyện, người người ham học, người người ham đức, ham thiện, chỉ tuân thủ theo lời giáo giới “*Lục hòa kính*” của Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên ở trong tăng đoàn mọi người bình đẳng, tuyệt đối không hề bảo người nọ kiểm tra người kia, người kia điều khiển người nọ, điều này ở trong cửa Phật chưa từng thấy. Phật pháp là thuần túy giáo dục, thuần túy dạy học, tuyệt đối không nhiều chuyện, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phật pháp muốn lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích thế giới, phải dựa vào ai vậy? Hộ pháp. Đây là điều tôi thường nói, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Người hoằng pháp là giáo viên, là thầy giáo, còn người hộ pháp là hiệu trưởng. Nếu họ không lập lên trường học, giáo viên có tốt đi nữa cũng không có cơ hội đi dạy người ta. Nhất định phải có người lập trường học. Trường này mời bạn đến để dạy học, bạn mới có thể giúp đỡ những học sinh này. Cho nên, Phật pháp vĩnh viễn đứng ở thế bị động, chứ không phải đứng ở thế chủ động. Chủ động là gì vậy? Chủ động là vô cớ kiếm chuyện, không có chuyện, bạn đi kiếm chuyện.

Tôi đến nơi đây là bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên tìm đến, không thể từ chối. Bạn cho rằng tôi muốn giảng Kinh ở nơi đây à? Rất vất vả. Tôi vốn dĩ nghĩ là sau khi Viện trưởng Hàn vãng sanh thì tôi vô sự rồi. Tôi chuẩn bị đến Úc Châu tự mình lập một thảo am nhỏ để tiến tu. Khi ẩn cư được, bạn thấy tự tại biết bao! Úc châu chắc có lẽ có đồng tu đã đến rồi. Quả thật, trước đây Viện trưởng Hàn tán thán, đây là thiên đường của nhân gian, môi trường tự nhiên chưa bị phá hoại, đất rộng người thưa. Diện tích đất của nó rộng gần bằng so với Trung Quốc, so với nước Mỹ, nhưng dân số chỉ có 17 triệu người. Người quá ít, giữa con người với nhau vô cùng hòa thuận, mọi người nhìn thấy nhau không phân chủng tộc, đều tràn đầy thân thiết. Thật là một nơi tốt! Tôi cũng muốn đến nơi đó để ẩn cư. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đích thân mời, đó là hộ pháp, ông mời như vậy, tôi không thể không đến. Tôi không đến, không những có lỗi với ông mà còn có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Đây là cái mà trong “*Lễ Ký*” gọi là “*an an nhi năng thiên*”. Tôi có môi trường sinh hoạt an ổn thân tâm, nhưng phải xả bỏ hết để đến nơi đây cùng nhau học tập Phật pháp với các vị.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ